TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH TIN HỌC, NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH TẾ
HỆ ĐẠI HỌC KHÓA 2007, CAO ĐẲNG KHÓA 2008, LT ĐẠI HỌC KHÓA 2009
HK2 NĂM HỌC 2011-2012
(Họp Hội đồng ngày 07/05/2012)

***** Sinh viên có tên trong danh sách dự kiến tốt nghiệp:**
- **Xem thông tin Bổ sung hồ sơ trên website www.ou.edu.vn (mục thông báo của phòng Quản Lý Đào Tạo)**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐIỂM TBTN	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
HỆ ĐẠI HỌC- NGÀNH TIN HỌC									
1	10460004	Nguyễn Phước	Bảo	28/05/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.19	TB khá	
2	10460065	Nguyễn Hoàng Thanh	Liêm	260985	Tây Ninh	Nam	6.05	TB khá	
3	10460099	Nguyễn Quý	Quyền	12/1/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	5.69	Trung bình	
4	10500004	Đỗ Thanh	Bình	5/1/1986	Tiền Giang	Nam	5.91	Trung bình	
5	10500038	Trương Quốc	Tuấn	10/10/1979	Bình Định	Nam	5.85	Trung bình	
6	10560112	Trần Duy	Nam	8/1/1986	Bình Định	Nam	5.77	Trung bình	
7	10560136	Lê Thanh	Sơn	8/1/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.60	TB khá	
8	10560175	Nguyễn Hoàng	Việt	3/8/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	5.95	Trung bình	
9	10600056	Nguyễn Đình	Sang	27/07/1987	Bình Định	Nam	6.18	TB khá	
10	10600075	Lương Hoài	Trung	11/9/1983	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	6.20	TB khá	
11	10660180	Lê Thanh	Luân	20/05/1987	Thuận Hải	Nam	6.36	TB khá	
12	10660222	Vũ Ngọc	Quang	24/06/1987	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	5.90	Trung bình	
13	10701044	Lê Minh	Hoàng	3/10/1989	Bình Định	Nam	6.64	TB khá	
14	10701052	Phạm Văn	Huy	10/2/1989	Đăk Lăk	Nam	6.31	TB khá	
15	10701056	Trần Thanh	Hùng	6/1/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.52	TB khá	
16	10701076	Nguyễn Tấn	Lợi	290889	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.19	TB khá	
17	10701103	Nguyễn Thành	Phương	30/06/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.61	TB khá	
18	10701119	Phạm Thành	Tài	4/5/1989	Đồng Nai	Nam	6.97	TB khá	
19	10701121	Lê Minh	Tâm	31/12/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.20	TB khá	
20	10701130	Nguyễn Xuân	Thiên	14/11/1988	Bình Định	Nam	6.58	TB khá	
21	10701132	Nguyễn Xuân	Thịnh	27/10/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.50	TB khá	
22	10701139	Nguyễn Văn	Tiền	22/12/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.39	TB khá	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐIỂM TBTN	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
23	10701148	Nguyễn Minh	Trí	6/10/1989	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	6.10	TB khá	
24	10701165	Nguyễn Thanh	Xuân	21/09/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.60	TB khá	
25	10761171	Nguyễn Ngọc	Bằng	18/02/1989	Bình Định	Nam	6.15	TB khá	
26	10761179	Vũ Chí	Cường	30/04/1989	Đồng Nai	Nam	7.17	Khá	
27	10761189	Hà Trọng	Đại	23/07/1988	Sông Bé	Nam	6.69	TB khá	
28	10761198	Trần Văn	Hà	27/02/1988	Nghệ An	Nam	6.08	TB khá	
29	10761228	Trần Đăng	Khoa	24/11/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.65	TB khá	
30	10761271	Nguyễn Hữu	Tài	2/11/1988	Long An	Nam	6.00	TB khá	
31	10761275	Tăng Thanh	Tân	13/08/1989	Vũng Tàu	Nam	6.03	TB khá	
32	10761310	Ngô Duy	Tuyển	14/09/1989	Lâm Đồng	Nam	6.81	TB khá	
33	20702023	Nguyễn Duy	Nhật	19/01/1989	Thuận Hải	Nam	6.34	TB khá	
HỆ CAO ĐẲNG - NGÀNH TIN HỌC									
1	106C0034	Trần Thị Kim	Dung	25/12/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	5.75	Trung bình	
2	106C0051	Nguyễn Tấn	Đạt	5/6/1987	Tiền Giang	Nam	5.91	Trung bình	
3	106C0196	Huỳnh Hữu	Tài	25/11/1988	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	6.14	TB khá	
4	107C0003	Nguyễn Trọng	Nhân	18/12/1986	Đăk Lăk	Nam	6.33	TB khá	
5	107C0026	Phạm Thành	Đại	8/12/1985	Sông Bé	Nam	6.14	TB khá	
6	107C0141	Nguyễn Duy	Thăng	23/11/1986	Nam Định	Nam	6.28	TB khá	
7	107C0153	Lê Thanh	Tín	2/4/1989	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	6.10	TB khá	
8	081C650016	Nguyễn Thiên	Chương	191090	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	5.52	Trung bình	
9	081C650025	Lê Đức	Duy	8/6/1989	Thuận Hải	Nam	6.54	TB khá	
10	081C650047	Nguyễn Hoài	Hận	22/07/1990	Tiền Giang	Nam	6.57	TB khá	
11	081C650052	Trần Ngọc	Hiếu	23/07/1990	Bến Tre	Nam	6.07	TB khá	
12	081C650056	Triệu Văn	Hiệp	010189	Cư Jut - Đắk Lắk	Nam	6.35	TB khá	
13	081C650081	Trần Tuấn	Khôi	080190	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	5.72	Trung bình	
14	081C650119	Nguyễn Văn	Phát	24/04/1989	Lâm Đồng	Nam	5.96	Trung bình	
15	081C650121	Lê Hồng	Phong	18/05/1990	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	5.51	Trung bình	
16	081C650130	Nguyễn Minh	Quý	6/8/1990	Sông Bé	Nam	6.21	TB khá	
17	081C650132	Nguyễn Văn	Sang	201289	An Nhơn - Bình Định	Nam	5.57	Trung bình	
18	081C650141	Trần Thiện	Tâm	12/4/1990	Ninh Thuận	Nam	5.88	Trung bình	
19	081C650142	Võ Hoài	Tâm	25/05/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.83	TB khá	
20	081C650146	Trương Hồng	Thái	11/8/1990	Tây Ninh	Nam	5.68	Trung bình	
21	081C650157	Hoàng Hữu	Thông	3/5/1990	Đà Nẵng	Nam	6.01	TB khá	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐIỂM TBTN	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
22	081C650170	Lê Anh	Toàn	7/3/1990	Quảng Ngãi	Nam	5.83	Trung bình	
23	081C650195	Huỳnh Thanh	Việt	26/04/1988	Lâm Đồng	Nam	6.14	TB khá	
24	081C650215	Đỗ Thị Hà	Đức	10/12/1990	Quảng Ngãi	Nữ	5.67	Trung bình	
HỆ LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC - NGÀNH TIN HỌC									
1	08H1010001	Lê Thị Lan	Anh	18/10/1985	Đăk Lăk	Nữ	6.43	TB khá	
2	08H1010009	Phạm Thị Vy	Châu	29/07/1984	Bình Định	Nữ	5.94	Trung bình	
3	08H1010011	Trần Thị Hồng	Chiên	20/03/1982	Hà Nam Ninh	Nữ	7.43	Khá	
4	08H1010027	Trần Thanh	Hà	1982	Long An	Nam	6.28	TB khá	
5	08H1010036	Bành Quang	Huy	22/09/1984	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.78	TB khá	
6	08H1010044	Nguyễn Duy	Khánh	7/5/1983	Kiên Giang	Nam	6.04	TB khá	
7	08H1010052	Nguyễn Trần	Lê	10/7/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.60	TB khá	
8	08H1010056	Trần Phi	Líp	7/12/1983	Quảng Ngãi	Nam	6.80	TB khá	
9	08H1010058	Hoàng Lê	Minh	15/09/1981	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.53	TB khá	
10	08H1010072	Lâm Thanh	Phong	230383	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.06	TB khá	
11	08H1010086	Chu Sĩ	Thành	10/2/1984	Thái Bình	Nam	6.14	TB khá	
12	08H1010126	Nguyễn Thị Hải	Yến	240887	Kon Tum	Nữ	7.59	Khá	
13	08H1012006	Phan Bá	Bình	100382	Đồng Nai	Nam	6.08	TB khá	
14	08H1012008	Thân Trọng	Chơn	27/02/1985	Quảng Nam- Đà Nẵng	Nam	6.06	TB khá	
15	08H1012014	Trần Trung	Dũng	10/2/1984	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	7.13	Khá	
16	08H1012019	Nguyễn Khắc	Điệp	10/10/1977	Đồng Nai	Nam	7.59	Khá	
17	08H1012022	Mai Mạnh	Hà	310881	Ninh Bình	Nam	6.12	TB khá	
18	08H1012034	Nguyễn Quốc	Huy	17/07/1985	Thuận Hải	Nam	6.06	TB khá	
19	08H1012041	Trương Quang	Khải	010184	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	7.14	Khá	
20	08H1012042	Trần Bá	Khoa	2/1/1981	Nghĩa Bình	Nam	6.24	TB khá	
21	08H1012043	Nguyễn Văn	Kiên	2/9/1983	Nghệ An	Nam	6.10	TB khá	
22	08H1012046	Nguyễn Ngọc	Liêm	220487	Lâm Đồng	Nam	7.25	Khá	
23	08H1012063	Lâm Thị Thu	Nguyệt	21/02/1986	Thuận Hải	Nữ	6.96	TB khá	
24	08H1012075	Nguyễn	Sinh	14/08/1985	Thừa Thiên Huế	Nam	6.97	TB khá	
25	08H1012092	Lê Thị Mỹ	Thịnh	17/11/1984	Cửu Long	Nữ	6.70	TB khá	
26	08H1012094	Phan Thị Thu	Thọ	12/2/1983	Quảng Nam - Đà Nẵng	Nữ	7.37	Khá	
27	08H1012096	Đoàn Thị Lệ	Thủy	190484	Lâm Đồng	Nữ	7.04	Khá	
28	08H1012099	Trần Thị Thu	Thủy	1/11/1984	Đăk Lăk	Nữ	6.44	TB khá	
29	08H1012105	Tô Vĩnh Hải	Trang	18/12/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	6.22	TB khá	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐIỂM TBTN	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
30	08H1012112	Nguyễn Phan	Trung	181082	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	6.44	TB khá	
31	08H1012115	Bùi Công	Tuấn	16/12/1983	Quảng Trị	Nam	6.51	TB khá	
32	08H1012122	Ngô Phượng	Từ	280184	Tp.Hồ Chí Minh	Nữ	6.30	TB khá	
33	08H1012125	Phạm Văn	Việt	22/05/1983	Bình Định	Nam	5.44	Trung bình	
34	09H1010002	Lê Duy Nhật	Ân	30/08/1988	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	6.82	TB khá	
35	09H1010005	Lâm Hữu	Bình	12/5/1982	Tây Ninh	Nam	5.82	Trung bình	
36	09H1010013	Trần Thị Hoàng	Dung	30/12/1984	Bình Thuận	Nữ	7.29	Khá	
37	09H1010015	Phạm Minh	Duy	28/01/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.96	TB khá	
38	09H1010020	Nguyễn Thị Hồng	Đào	29/01/1979	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	6.18	TB khá	
39	09H1010029	Tạ Hoan	Hải	28/07/1985	Kiên Giang	Nam	6.73	TB khá	
40	09H1010035	Phạm Thị	Hoa	18/04/1985	Quảng Ngãi	Nữ	6.62	TB khá	
41	09H1010037	Nguyễn Đức	Hoàng	11/12/1980	Đăk Lăk	Nam	7.13	Khá	
42	09H1010048	Nguyễn Văn	Linh	20/10/1987	Hà Tĩnh	Nam	6.87	TB khá	
43	09H1010050	Quách Văn	Lộc	20/09/1983	Thanh Hóa	Nam	6.04	TB khá	
44	09H1010054	Nguyễn Thế	Mạnh	29/05/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	7.13	Khá	
45	09H1010055	Trần Hoàng	Minh	11/12/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.78	TB khá	
46	09H1010065	Lê Thị	Nhung	4/2/1985	Nghĩa Bình	Nữ	7.11	Khá	
47	09H1010071	Nguyễn Đình	Phước	26/02/1988	Đồng Nai	Nam	7.09	Khá	
48	09H1010077	Lại Văn	Tấn	21/04/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	7.09	Khá	
49	09H1010079	Trần Văn	Thành	17/08/1985	Hà Nam Ninh	Nam	6.84	TB khá	
50	09H1010083	Nguyễn Minh	Thiện	20/10/1985	Tây Ninh	Nam	6.02	TB khá	
51	09H1010084	Ngô Kiền	Thuận	22/01/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.96	TB khá	
52	09H1010086	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	1/10/1986	Bến Tre	Nữ	6.82	TB khá	
53	09H1010091	Phạm Ngọc	Trí	22/02/1985	Nghĩa Bình	Nam	6.73	TB khá	
54	09H1010093	Hồ Sĩ	Tuấn	11/6/1986	Sông Bé	Nam	6.51	TB khá	
55	09H1012004	Nguyễn Thị	ái	15/10/1984	Quảng Trị	Nữ	6.33	TB khá	
56	09H1012011	Nguyễn Văn	Công	20/07/1984	Hải Dương	Nam	6.96	TB khá	
57	09H1012018	Lê Quốc	Đạt	2/9/1987	Tiền Giang	Nam	7.29	Khá	
58	09H1012023	Trần Kim	Giáp	20/05/1985	Bình Định	Nam	7.33	Khá	
59	09H1012031	Nguyễn Thanh	Hằng	11/11/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	7.11	Khá	
60	09H1012032	Trương Hữu	Hiền	10/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	7.02	Khá	
61	09H1012035	Nguyễn Hoài	Hiện	7/10/1986	Tiền Giang	Nam	6.56	TB khá	
62	09H1012043	Phan Quốc	Huy	20/09/1987	Sông Bé	Nam	7.22	Khá	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐIỂM TBTN	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
63	09H1012047	Châu	Hùng	4/5/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.89	TB khá	
64	09H1012056	Huỳnh Trần Hạ	Linh	27/04/1984	Long An	Nữ	7.22	Khá	
65	09H1012057	Nguyễn Thị	Linh	20/01/1986	Hưng Yên	Nữ	6.07	TB khá	
66	09H1012059	Trương Quốc	Long	1/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	7.44	Khá	
67	09H1012060	Vũ Thành	Long	1/4/1984	Ninh Bình	Nam	6.73	TB khá	
68	09H1012062	Lê Tạ Trí	Lực	12/3/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.78	TB khá	
69	09H1012074	Phạm Thanh	Phùng	31/10/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.51	TB khá	
70	09H1012075	Châu Kim	Phụng	10/6/1982	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	6.91	TB khá	
71	09H1012088	Đặng Văn	Tánh	10/11/1983	Thái Bình	Nam	6.80	TB khá	
72	09H1012089	Lương Huy	Tài	30/01/1984	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	7.07	Khá	
73	09H1012093	Bùi Công	Thành	12/1/1977	Hưng Yên	Nam	6.67	TB khá	
74	09H1012095	Võ Trung	Thành	22/02/1983	Phú Khánh	Nam	7.20	Khá	
75	09H1012097	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/11/1987	Thuận Hải	Nữ	6.78	TB khá	
76	09H1012102	Nguyễn Thị	Thu	4/6/1986	Thanh Hóa	Nữ	7.36	Khá	
77	09H1012108	Lê Nguyễn Hữu	Toàn	28/11/1983	Khánh Hòa	Nam	6.56	TB khá	
78	09H1012110	Nguyễn Thúc	Toàn	18/10/1982	Bình Thuận	Nam	7.47	Khá	
79	09H1012111	Lê Quốc	Toản	8/7/1984	Thái Bình	Nam	7.36	Khá	
80	09H1012116	Nguyễn Trần Sỹ	Tuân	22/12/1983	Thuận Hải	Nam	8.04	Giỏi	Khen thưởng
81	09H1012121	Đỗ Thanh	Tú	1/10/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.29	TB khá	
82	09H1012129	Nguyễn Thị Tường	Vi	15/11/1983	Tiền Giang	Nữ	6.29	TB khá	
83	09H1012133	Nguyễn Lâm Hồng	Vũ	14/01/1978	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	6.40	TB khá	
HỆ ĐẠI HỌC- NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH TẾ									
1	10702012	Nguyễn Thị Thùy	Hương	211188	Lâm Đồng	Nữ	6.27	TB khá	
2	10702022	Ngô Duy Vũ	Phương	13/12/1989	Bình Thuận	Nam	6.49	TB khá	
3	10702040	Phạm Minh	Tuấn	28/10/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	7.08	Khá	
4	10761205	Mai Thị	Hiếu	19/10/1988	Long An	Nữ	6.17	TB khá	
5	10762072	Võ Thị Thanh	Hiền	301089	Sông Bé	Nữ	6.83	TB khá	
6	10762074	Nguyễn Hữu	Hòa	30/08/1988	Khánh Hòa	Nam	5.97	Trung bình	
7	10762122	Đinh Thanh	Thái	9/2/1989	Bình Định	Nam	5.94	Trung bình	

Tp.HCM, ngày 07 tháng 05 năm 2012
VP KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN